

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Nghị quyết số 221/NQ-CP; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót hoặc đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

c) Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, kiểm soát quyền lực và tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, đơn vị sự nghiệp công lập; cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ ở cấp xã; đổi mới phương thức quản lý theo vị trí việc làm, năng lực thực thi và kết quả đầu ra.

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, liên thông dữ liệu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

e) Quản lý, sử dụng hiệu quả trụ sở, cơ sở vật chất, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp; hạn chế lãng phí, thất thoát; bảo đảm đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai phải bám sát Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy; bảo đảm đúng thẩm quyền, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả, sản phẩm đầu ra; bảo đảm “rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ sản phẩm, rõ cơ chế kiểm tra, giám sát”.

c) Ưu tiên giải quyết những vấn đề cấp thiết, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; không để công việc tồn đọng, ách tắc, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

d) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch triển khai

a) Tổ chức quán triệt toàn diện nội dung Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW và Nghị quyết số 221/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu của việc tiếp tục hoàn thiện, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở; kịp thời thông tin những kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả trong vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, Kế hoạch số 06-KH/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP và Kế hoạch này cho phù hợp.

2. Rà soát, hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với nguồn lực; cắt giảm thủ tục hành chính

a) Các sở, ngành tiếp tục đẩy nhanh tiến độ rà soát, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết, thi hành thuộc thẩm quyền địa phương nhằm tháo gỡ dứt điểm, kịp thời điểm nghẽn về quy định pháp luật ở địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản đầy mạnh phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ gắn với bảo đảm nguồn lực và cơ chế kiểm soát quyền lực. Xử lý các trường hợp chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, giao thoa, chưa rõ trách nhiệm hoặc chưa phù hợp với mô hình mới; bảo đảm một việc có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính, một quy trình phối hợp liên thông và một cơ chế kiểm tra, giám sát.

b) Tiếp tục triển khai rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính tại tỉnh và cấp xã. Bảo đảm không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp.

c) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các quy định của pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, nhất là các quy định triển khai tại cấp xã; đánh giá mức độ phù hợp, khả năng thực hiện và điều kiện thực hiện; bảo đảm thực chất, theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; đồng thời gắn với nhân lực, kinh phí, dữ liệu, hạ tầng số, hướng dẫn chuyên môn, công cụ thực thi và cơ chế hậu kiểm. Kiên quyết chấm dứt tình trạng giao nhiệm vụ nhưng không bảo đảm điều kiện thực hiện.

d) Kịp thời triển khai các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bám sát các tiêu chí, điều kiện áp dụng, thẩm quyền xem xét, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và cơ chế xử lý đối với các trường hợp cụ thể do Trung ương quy định.

đ) Hoàn thiện thể chế về chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; nghiên cứu, đề xuất hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế đánh giá, trách nhiệm và xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số do nguyên nhân chủ quan theo quy định.

e) Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc tổ chức triển khai kịp thời cơ chế, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách cho cấp xã; hướng dẫn việc phân cấp quản lý tài sản công, bao gồm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập và tài sản kết cấu hạ tầng sau sắp xếp theo quy định.

3. Nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt để tạo không gian phát triển mới; triển khai mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân

a) Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, nghiên cứu xây dựng khu kinh tế đặc biệt nhằm tạo không gian phát triển mới, kết nối hạ tầng,

dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh với khu vực và các tỉnh.

b) Tham mưu triển khai mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu, có quy mô, điều kiện phát triển, năng lực quản trị và khả năng cung ứng dịch vụ công phù hợp để lan tỏa, nhân rộng, dẫn dắt phát triển; gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trung tâm vận hành mới ở cơ sở, trực tiếp phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai khung tổ chức hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với mô hình mới

Triển khai thực hiện khung tổ chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn ngành, lĩnh vực và địa bàn bảo đảm 5 nguyên tắc cốt lõi: (1) Tinh gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả - thông suốt; (2) Việc sắp xếp tổ chức bộ máy phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo; (3) Kế thừa, ổn định, hạn chế xáo trộn, bảo đảm liên tục và thông suốt; (4) Gắn xây dựng tổ chức với thực hiện hiệu quả phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; (5) Rà soát, loại bỏ các khâu trung gian; một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

5. Bảo đảm nguồn lực cho cấp xã

a) Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của cấp xã; ưu tiên bố trí nguồn lực cho những xã, phường có quy mô dân số lớn, địa bàn rộng, khối lượng công việc cao hoặc còn khó khăn về điều kiện thực hiện nhiệm vụ.

b) Rà soát, hoàn thiện cơ chế phân bổ ngân sách, bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền cho cấp xã. Không để xảy ra tình trạng cấp xã được giao thêm nhiệm vụ nhưng không được bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện.

6. Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Rà soát toàn diện mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và cấp xã; đánh giá về chức năng, nhiệm vụ, quy mô, mức độ tự chủ, hiệu quả hoạt động, đội ngũ, cơ sở vật chất và khả năng cung ứng dịch vụ công. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn đầu mối; không thực hiện sắp xếp cơ học; việc sắp xếp phải căn cứ nhu cầu cung ứng dịch vụ công, đặc điểm dân cư, địa bàn và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước; bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng dịch vụ công thiết yếu cho Nhân dân.

b) Triển khai sắp xếp mô hình tổ chức trạm y tế cấp xã bảo đảm cung ứng dịch vụ y tế cơ bản, chăm sóc sức khỏe ban đầu, cơ bản thiết yếu cho người dân

ngay tại cơ sở; xác định mô hình và tổ chức, sắp xếp lại các trung tâm y tế khu vực bảo đảm hoạt động hiệu quả, không chồng chéo nhiệm vụ; rà soát, bổ sung nhân lực y tế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, thuốc thiết yếu cho trạm y tế cấp xã; xây dựng, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử trên VNeID và kết nối dữ liệu y tế từ cấp xã đến cấp tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông ở các xã, phường.

7. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã; cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, năng lực thực thi và yêu cầu thực tiễn. Đổi mới đánh giá cán bộ theo sản phẩm, kết quả đầu ra; thực hiện nghiêm nguyên tắc “có vào, có ra, có lên, có xuống”; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

b) Tập trung rà soát, ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, chuyên môn sâu đảm nhiệm các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ Nhân dân. Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ; lấy kết quả bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả giải quyết công việc làm thước đo cốt lõi. Áp dụng phương pháp quản trị theo dữ liệu, lượng hóa công việc để xác định nhu cầu biên chế thực tế; chuyển từ quản lý số lượng biên chế sang quản lý chất lượng và hiệu quả thực thi công vụ.

c) Triển khai cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia, người có trình độ chuyên môn sâu đến công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời triển khai, đưa vào vận hành các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất dùng chung”, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; ưu tiên bảo đảm trang thiết bị, đường truyền và hạ tầng lưu trữ dữ liệu tại cấp xã, bộ phận một cửa và các địa bàn khó khăn; đẩy mạnh triển khai các hạ tầng, nền tảng kết nối dùng chung.

c) Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các phần mềm, nền tảng đang triển khai; xây dựng tiêu chí để áp dụng và ban hành hướng dẫn kết nối, chia sẻ,

tích hợp dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp xã.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đưa vào vận hành hệ thống chỉ đạo, điều hành trên môi trường số, bảo đảm tích hợp đồng bộ dữ liệu không gian đa ngành; bước đầu chuyển đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền dựa trên dữ liệu.

đ) Triển khai, khai thác sử dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công vụ dùng chung ở phạm vi quốc gia; chuẩn bị dữ liệu, hạ tầng, điều kiện kết nối và tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ phát triển bổ sung các tiện ích đặc thù của tỉnh trên cơ sở nền tảng dùng chung, xác định rõ phạm vi, chức năng, đối tượng sử dụng, trách nhiệm quản lý dữ liệu và cơ chế kiểm soát rủi ro khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động công vụ; bảo đảm thống nhất, liên thông, không đầu tư trùng lặp, lãng phí.

e) Tăng cường năng lực bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hoàn thiện cơ chế, quy trình bảo vệ dữ liệu; nâng cao hiệu quả giám sát, phòng ngừa, phát hiện và xử lý sự cố, bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu.

g) Tổ chức triển khai, vận hành và kết nối liên thông dữ liệu tài chính - ngân sách từ tỉnh đến cấp xã theo hệ thống, tiêu chuẩn kỹ thuật và lộ trình của Bộ Tài chính; bảo đảm an toàn thông tin và phục vụ kịp thời công tác điều hành.

9. Quản lý, xử lý trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp

a) Tiếp tục theo dõi, tổng hợp cơ sở nhà, đất là tài sản công dôi dư sau sắp xếp và xử lý theo quy định. Ưu tiên sử dụng cơ sở nhà, đất phục vụ các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội, hành chính công và các thiết chế phục vụ trực tiếp Nhân dân; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xử lý tài sản theo quy định; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, nhất là đối với các cơ sở chưa đưa vào sử dụng, sử dụng chưa đúng mục đích hoặc chậm thực hiện phương án xử lý.

b) Triển khai phương án xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kiên quyết khắc phục tình trạng trụ sở bỏ hoang, sử dụng kém hiệu quả hoặc chưa có phương án xử lý. Đối với các trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập hoặc phương án xử lý không còn phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời đề xuất để xem xét điều chỉnh, bổ sung phương án theo quy định.

c) Tiếp tục hướng dẫn việc chỉnh lý, phân loại, lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiếp tục hướng dẫn triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu theo quy định.

d) Tổ chức lựa chọn và số hóa tài liệu sau khi chỉnh lý, ưu tiên số hóa tài liệu có giá trị, tài liệu có nhu cầu cấp thiết, có tần suất sử dụng cao, tài liệu thuộc

các lĩnh vực đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tài chính, khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và dữ liệu dân sinh thiết yếu.

đ) Rà soát điều kiện cơ sở vật chất, bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, kho lưu trữ, trang thiết bị, đường truyền, chữ ký số, phần mềm chuyên ngành tại cấp xã và các điều kiện thiết yếu khác; có phương án đầu tư, cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô dân số, diện tích tự nhiên, khối lượng công việc, đặc thù địa bàn và yêu cầu chuyển đổi số của từng xã, phường.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

b) Tăng cường kiểm tra, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kế hoạch thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời chỉ đạo, chấn chỉnh những nơi chưa làm tốt để thực hiện nghiêm Kết luận số 76-KL/TW và Kế hoạch số 06-KH/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch này.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo tiến độ được giao hoặc yêu cầu đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch này, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc.

b) Định kỳ tổng hợp, tham mưu báo cáo Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền hướng dẫn giải quyết.

3. Văn phòng UBND tỉnh

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; phối hợp kiểm soát tiến độ, các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; chủ trì tham mưu bảo đảm nguồn lực tài chính thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-

KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước khu vực XV;
- Bảo và PTTH Gia Lai;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn